

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Chỉ số VNIndex giảm điểm với thanh khoản ở mức cao

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt giảm điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

BVH, SHB, TCM

[Quan điểm đầu tư]

Đóng các vị thế ngắn hạn và tránh quay trở lại thị trường quá sớm

16/12/2019

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	961.47	-0.49
VN30	876.65	-0.44
HĐTL VN30	877.40	-0.47
HNXIndex	102.94	+0.88
HNX30	183.21	+1.00
UPCoM	55.53	-0.36
USD/VNĐ	VND23,171	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.51	+0
Lãi suất qua đêm (%)	3.37	+2
Dầu (WTI, \$)	60.07	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,474.97	-0.09



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 961.47 (-0.49%)
KLGD (triệu CP) 202.4 (+17.3%)
GTGD (triệu US\$) 244.7 (+33.8%)

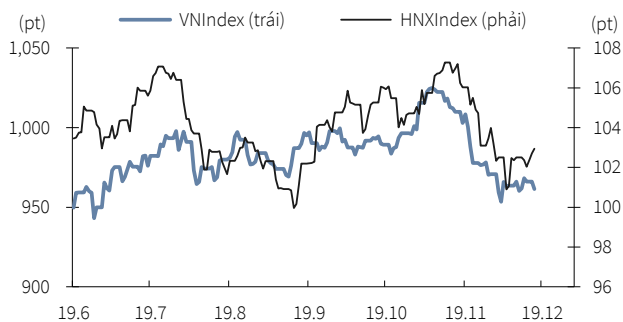
HNXIndex 102.94 (+0.88%)
KLGD (triệu CP) 39.6 (+2.4%)
GTGD (triệu US\$) 9.8 (-9.6%)

UPCoM 55.53 (-0.36%)
KLGD (triệu CP) 8.8 (-34.9%)
GTGD (triệu US\$) 3.7 (-26.4%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +3.8

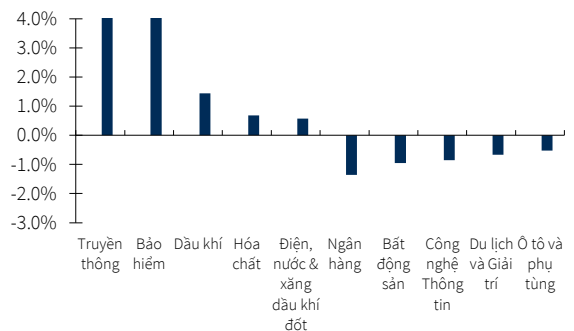
Áp lực điều chỉnh mạnh ở nhóm cổ phiếu trụ cột (VHM, VCB, MSN) khiến chỉ số VNIndex giảm điểm trong cả phiên giao dịch ngày hôm nay với thanh khoản ở mức cao và độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm. Trong khi đó, diễn biến trên sàn HNX có phần trái ngược và tăng điểm, nhờ diễn biến tích cực ở các cổ phiếu vốn hóa lớn trên sàn này như SHB, PVS, VCS... Các cổ phiếu trong rổ VN30 có diễn biến phân hóa với 13 mã tăng (MWG, REE, PNJ...) và 14 mã giảm điểm (CTG, HPG, MBB...). Đáng chú ý, BVH tăng trần trong phiên hôm nay trước thông tin Sumimoto Life đăng ký mua thêm cổ phiếu. Ở một diễn biến khác, nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao đồng loạt tăng trần như FLC, FIT, HAR, AMD... Khối nhà đầu tư nước ngoài mua ròng phiên thứ 2 liên tiếp, tập trung ở MBB, VNM, E1FVN30...

VN Index & HNX Index



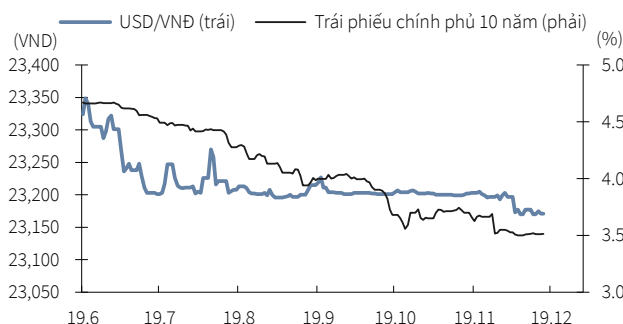
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



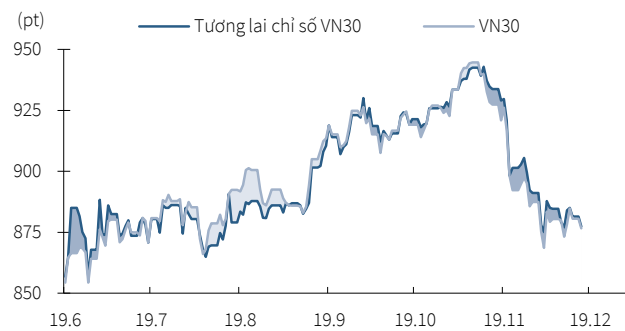
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	876.65 (-0.44%)
VN30 tương lai	877.4 (-0.47%)
Mở cửa	880.8
Cao nhất	882.5
Thấp nhất	881.0
Hợp đồng	64,690 (+1.2%)
KL HĐ mở OI	17,714 (-0.8%)

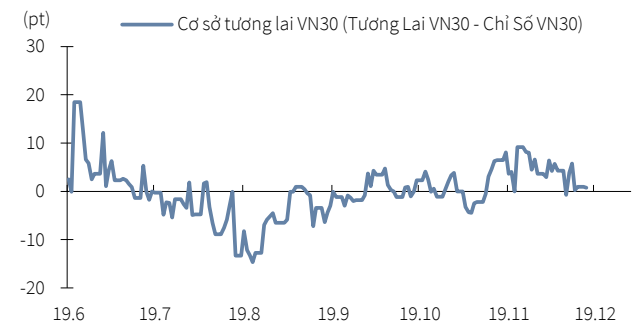
Các HĐTL đồng loạt giảm điểm (ngoại trừ HDF2003), phù hợp với diễn biến điều chỉnh nhẹ của chỉ số VN30 Index. Cả thanh khoản và khối lượng HĐ mở của HĐ F1912 đều ở mức thấp, trong khi khối lượng HĐ mở của HĐ F2001 đã bắt đầu có dấu hiệu gia tăng. Điều này cho thấy nhà đầu tư đã bắt đầu thực hiện đóng vị thế đối với HĐ F1912, sẽ hết hiệu lực vào thứ 5 tuần này, để bắt đầu hướng tới HĐ có kỳ hạn tiếp theo. Đây cũng là nguyên nhân chênh lệch giữa các HĐTL và chỉ số VN30 duy trì ở mức thấp (1-15 điểm tùy hợp đồng).

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



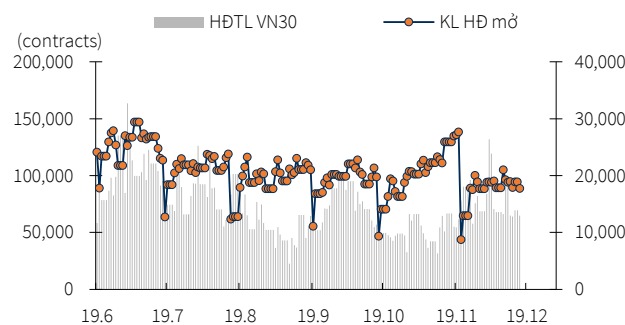
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



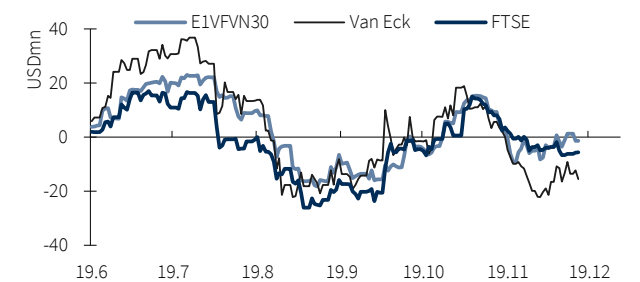
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

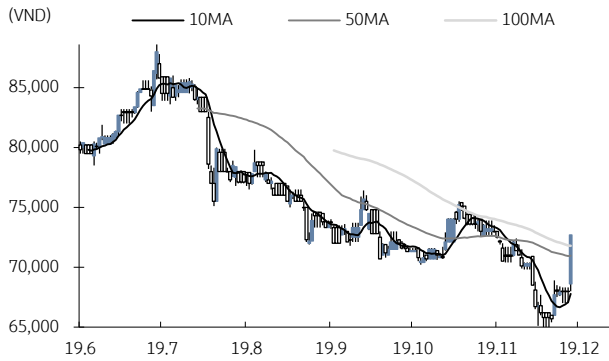
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

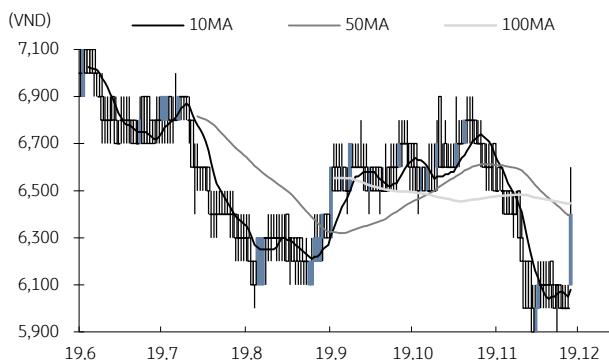
Bảo Việt (BVH)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- BVH tăng 6.9%, lên mức 72,700 VNĐ/cp.
- Sumitomo Life Insurance Company vừa thông báo đăng ký mua vào 41.436.330 cổ phiếu BVH. Trước giao dịch Sumitomo sở hữu hơn 122,5 triệu cổ phiếu BVH tương ứng 17,48% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của BVH. Giao dịch thành công, Sumitomo nâng tổng lượng sở hữu cổ phiếu BVH lên gần 164 triệu tương ứng tỷ lệ 22,09%. Đây là giao dịch mua cổ phần phát hành riêng lẻ từ Tập đoàn Bảo Việt.

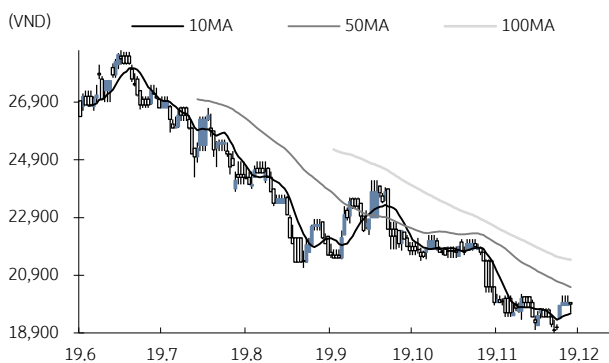
Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội (SHB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SHB tăng 6.7% lên mức 6,400 VNĐ/cp.
- SHB được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 15,044 tỷ đồng, từ mức 12,036 tỷ đồng hiện tại với hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Việc tăng vốn điều lệ này nhằm mục tiêu chậm nhất đến 2020 SHB đạt chuẩn Basel II (trước đó, tại ĐHCĐ diễn ra vào tháng 4/2019, SHB đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 17.570 tỷ đồng trong năm 2019).

Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (TCM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TCM giảm -0.3% xuống mức 19,900 VNĐ/cp.
- TCM vừa công bố quyết định của Tổng Cục Thuế về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế niên độ 2016-2018. Tổng số tiền phạt, tiền truy thu và nộp chậm là gần 2.3 tỷ đồng. Theo Tổng Cục Thuế, TCM đã có hành vi khai sai dẫn đến số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp không chính xác.

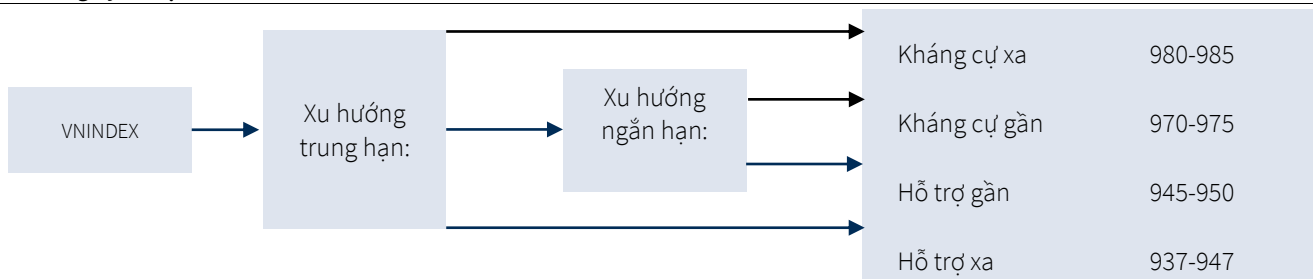
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Sau tín hiệu đảo chiều tại vùng cản đã được lưu ý về khả năng tạo đỉnh ngắn hạn, thị trường tiếp tục có phiên điều chỉnh trong phiên hôm nay với độ rộng nghiêng về số mã giảm điểm.
- Chúng tôi nghiêng về kịch bản tiếp tục sụt giảm của thị trường với vùng hỗ trợ mạnh kế tiếp được xác định tại 937-947.
- Sau khi đóng các vị thế ngắn hạn, nhà đầu tư được khuyến nghị tránh quay trở lại thị trường quá sớm (trước khi VNIndex về lại vùng hỗ trợ mạnh đã đề cập). Việc nắm giữ 1 phần vị thế trung hạn có thể được cân nhắc nhưng nên hạn chế tỷ trọng ở dưới mức trung bình.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Mặc dù lực cầu bắt đáy giúp thu hẹp phần nào đà giảm của VN30 nhưng chưa đủ tạo mẫu hình nền đảo chiều với độ tin cậy cao.
- Chúng tôi nghiêng về khả năng tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ mạnh kế tiếp tại quanh 860 (+-5) điểm.
- Độ lệch dương đã dần được xóa bỏ đối với hợp đồng 1M, 2M cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư và khi hợp đồng tháng 12 cũng đã cận kề ngày đáo hạn.
- NĐT được khuyến nghị chờ các nhịp hồi phục trong phiên, khi chỉ số chạm các vùng cản gần trên khung giờ để mở từng phần các vị thế Short.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

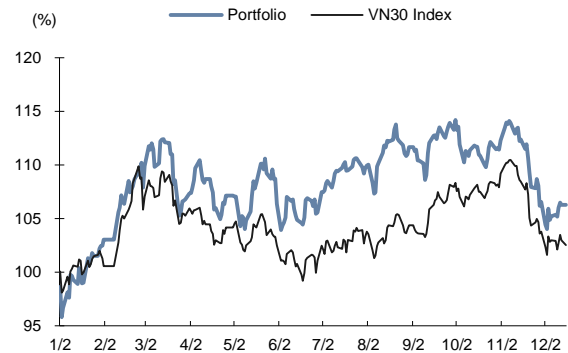
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên (%)	-0.44	-0.15
Tăng lũy kế (% , YTD)	2.533	6.29

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 16/12/2019	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	113,200	0.2%	-2.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,100	-0.9%	2.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	83,600	0.1%	8.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,400	-1.8%	10.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đa nhiệm kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	36,600	0.3%	7.4%	- Màng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	56,500	-1.1%	48.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Gemadep Corp (GMD)	22/08/2018	23,900	1.3%	-11.4%	- Hoạt động kinh doanh chính kỳ vọng tăng trưởng trở lại - Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn 1 thúc đẩy tăng trưởng doanh thu - Màng logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác C.J Logistic
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,500	-1.1%	-6.6%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và màng xây lắp đường truyền. - Màng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,750	-0.2%	1.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	17,600	1.1%	-1.5%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
MBB	0.5%	20.0%	184.3
VNM	2.2%	58.6%	24.2
VRE	-0.4%	32.7%	18.4
E1VFN30	1.0%	98.8%	14.8
BID	2.2%	18.0%	9.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	-1.0%	2.2%	1.9
TA9	-1.5%	1.7%	0.3
IDV	0.0%	13.7%	0.3
HAD	-4.8%	8.0%	0.1
HLD	0.0%	8.9%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	9.1%	BVH, PGI
Truyền thông	5.3%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	2.8%	TCH, HHS
Bán lẻ	1.9%	MWG, SBV
Công nghệ Thông tin	1.8%	FPT, ST8

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	-2.4%	VHM, VRE
Tài nguyên Cơ bản	-1.8%	HPG, DHC
Y tế	-1.2%	DHG, DBD
Du lịch và Giải trí	-1.2%	VJC, HVN
Thực phẩm và đồ uống	-1.1%	MSN, SAB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	7.0%	TCH, DRC
Tài nguyên Cơ bản	3.2%	HPG, HSG
Y tế	0.7%	DCL, TRA
Bảo hiểm	-0.8%	PGI, BMI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.9%	AST, CAV

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-12.2%	YEG, PNC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-6.7%	GAS, POW
Thực phẩm và đồ uống	-6.7%	MSN, SAB
Dầu khí	-5.4%	GAS, PLX
Bất động sản	-4.9%	VHM, VRE

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	16,800	390,081 (16,831)	46,836 (2.0)	219	74.5	43.9	44.1	6.1	8.1	5.0	4.5	-0.2	-0.1	-3.2	215
	VHM	VINHOMES JSC	86,100	288,393 (12,443)	209,248 (9.0)	34.0	15.0	10.8	35.0	33.5	35.9	4.8	3.3	-3.4	-6.4	-10.6	17.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	33,900	78,947 (3,406)	165,194 (7.1)	16.3	28.5	22.3	8.5	9.6	10.8	2.7	2.5	10	-3.7	-3.7	215
	NVL	NO VA LAND INVES	56,000	53,147 (2,293)	20,419 (0.9)	31.4	18.3	17.3	-4.3	14.6	12.1	2.3	-	18	-12	-4.3	-12.8
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	27,100	14,754 (637)	9,414 (0.4)	4.5	15.9	12.1	20.7	12.9	15.0	2.0	18	0.0	0.9	3.4	6.8
	DXG	DAT XANH GROUP	14,350	7,554 (322)	23,697 (1.0)	3.4	5.3	5.0	3.3	18.6	18.2	0.9	0.9	0.3	5.1	-8.6	-23.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	86,000	318,963 (13,762)	52,715 (2.3)	6.2	19.4	15.2	24.5	24.4	24.4	3.9	3.1	-2.7	0.9	-4.1	60.7
	BID	BANK FOR INVESTM	41,900	168,523 (7,271)	25,750 (1.1)	12.1	26.7	19.1	15.9	12.9	14.1	2.2	2.0	0.0	4.8	-0.2	218
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,150	81,028 (3,496)	28,082 (1.2)	0.0	8.6	7.3	8.5	16.8	16.5	1.3	1.1	0.0	15	-7.0	-10.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,300	75,585 (3,261)	62,128 (2.7)	0.6	10.1	8.2	30.5	10.8	13.4	1.0	0.9	-15	0.7	-6.5	5.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	19,600	47,172 (2,035)	23,517 (1.0)	0.0	6.2	5.1	13.6	20.5	20.8	1.2	0.9	-0.3	10	-8.4	-18
	MBB	MILITARY COMMERC	21,400	49,770 (2,147)	71,100 (3.1)	0.0	6.6	5.7	18.8	21.2	21.0	1.3	1.1	-18	-0.2	-5.9	18.8
	HDB	HDBANK	27,550	27,027 (1,166)	39,654 (1.7)	6.2	8.5	7.2	12.8	18.7	19.5	1.5	1.3	-14	-16	-2.8	-9.1
	STB	SACOMBANK	10,050	18,127 (782)	25,057 (1.1)	11.4	8.3	6.2	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	0.0	10	-6.1	-15.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,000	17,358 (749)	3,590 (0.2)	0.0	7.0	5.4	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	0.0	-2.3	-5.6	5.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,900	20,777 (896)	1,757 (0.1)	0.0	27.0	26.3	9.4	5.1	8.0	1.3	1.3	0.6	0.6	-10.3	20.3
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	72,700	50,954 (2,198)	10,324 (0.4)	23.7	42.2	31.7	19.2	8.3	9.6	3.0	2.8	6.9	10.7	-0.7	-18.3
	BMI	BAO MINH INSURANC	24,750	2,261 (0.98)	1,030 (0.0)	115	26.5	-	-	7.9	-	993.6	-	-16	-2.9	-3.7	19.6
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	19,050	9,678 (418)	24,425 (1.1)	44.5	4.7	4.3	33.9	9.6	10.5	0.9	0.8	-0.8	-2.8	-9.7	-28.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	31,400	5,161 (223)	3,521 (0.2)	62.7	8.3	8.6	-14.5	16.0	13.9	1.3	1.1	-0.9	-3.2	-6.4	-32.5
	HCM	HO CHI MINH CITY	23,150	7,073 (305)	20,302 (0.9)	42.7	19.7	13.6	-16.4	9.8	11.5	1.6	1.5	1.3	-2.1	-7.4	-2.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,350	2,993 (129)	2,554 (0.1)	8.5	9.5	8.3	-4.2	11.4	12.3	0.9	0.9	0.0	3.6	1.1	-12.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	18,700	206,702 (8,918)	110,800 (4.8)	415	21.2	20.0	6.9	38.7	38.1	7.4	6.7	0.6	0.5	-3.5	-1.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	233,000	149,419 (6,447)	8,417 (0.4)	36.7	29.6	24.1	25.1	33.5	36.0	8.8	7.7	-0.1	-1.2	-7.5	-12.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	56,700	66,279 (2,860)	80,595 (3.5)	9.8	14.7	12.7	-1.7	13.9	14.5	2.0	1.7	-2.2	-6.3	-23.9	-26.8
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,250	15,797 (682)	4,436 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-3.7	-4.0	-10.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	143,000	74,909 (3,232)	63,864 (2.8)	10.4	13.7	11.8	6.4	38.0	37.3	4.6	3.6	-1.0	-1.0	-0.2	19.2
	GMD	GEMADEPT CORP	23,900	7,097 (306)	5,088 (0.2)	0.0	12.9	12.0	-44.5	9.5	9.7	1.2	1.1	1.3	3.9	-4.4	-8.6
	CII	HO CHI MINH CITY	22,750	5,638 (243)	6,868 (0.3)	19.0	11.1	10.1	147.6	11.0	12.2	-	-	0.0	-1.5	-4.0	-13.5
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	24,000	13,622 (588)	770,145 (33.2)	45.5	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-2.0	-3.6	-38.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,800	9,667 (417)	16,648 (0.7)	33.1	7.9	10.0	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	0.3	-1.0	-4.3	2.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	62,900	4,799 (207)	3,942 (0.2)	12	7.1	7.5	-30.7	8.6	7.8	0.6	0.5	1.5	-2.3	-8.7	-60.7
	REE	REE	36,600	11,348 (490)	23,074 (1.0)	0.0	6.4	6.2	1.1	16.8	15.9	1.1	0.9	0.3	1.0	-1.3	18.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	98,200	187,950 (8,109)	30,809 (1.3)	45.4	15.6	15.5	2.4	25.9	25.7	3.9	3.6	0.2	-1.6	-9.1	13.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,400	6,448 (278)	7,419 (0.3)	30.3	8.8	8.8	-1.6	19.8	19.1	1.7	1.7	0.0	-0.9	-3.7	-8.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	29,450	9,442 (407)	10,931 (0.5)	32.8	10.4	10.3	-9.1	16.5	16.3	1.7	1.6	0.5	2.8	12.2	62.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,750	65,576 (2,829)	143,399 (6.2)	10.9	9.0	7.1	7.0	16.9	18.2	1.4	1.2	-0.2	-1.9	4.9	-0.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,500	5,283 (228)	3,035 (0.1)	30.0	20.5	12.4	-18.4	3.6	6.0	0.7	0.7	1.5	0.7	-3.6	-39.5
	DCM	PETROCA MAU FER	6,740	3,568 (154)	995 (0.0)	46.6	9.0	10.9	-	6.4	5.3	0.6	0.6	2.1	2.0	-4.1	-34.6
	HSG	HOA SENG GROUP	8,420	3,564 (154)	35,847 (1.5)	31.3	9.4	7.2	-6.4	6.7	8.0	0.6	0.5	0.5	0.2	8.6	42.3
	AAA	AN PHAT PLASTIC	14,100	2,414 (104)	24,441 (1.1)	37.1	6.3	6.3	49.2	16.4	16.3	0.8	0.8	0.0	-0.4	-6.3	-4.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,200	66,924 (2,888)	9,632 (0.4)	6.6	17.2	16.7	10.2	19.4	20.0	3.1	3.1	1.4	-0.2	-6.2	6.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	15,050	6,338 (273)	25,478 (1.1)	28.6	39.4	28.6	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	1.3	1.0	-8.2	13.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	16,750	4,714 (203)	6,414 (0.3)	17.3	10.4	7.2	3.1	13.2	13.4	0.9	0.8	0.0	1.5	-5.1	6.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	113,200	50,113 (2,162)	64,431 (2.8)	0.0	13.5	10.7	25.6	34.4	32.1	4.1	3.1	0.2	2.1	-4.5	30.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	83,600	18,606 (803)	29,207 (1.3)	0.0	16.8	14.0	20.7	27.8	28.2	4.1	3.3	0.1	1.7	-2.0	19.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	43,000	1,269 (055)	972 (0.0)	67.7	-	25.9	-40.0	-4.1	3.6	1.0	0.9	7.0	8.0	-13.1	-81.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	27,100	2,140 (092)	2,981 (0.1)	1.2	6.7	6.3	0.0	25.7	22.8	1.5	1.3	0.2	-2.5	-26.8	-56.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	52,100	7,060 (305)	23,153 (1.0)	42.4	6.5	6.5	31.3	30.8	35.3	2.3	2.0	0.6	-3.2	-7.6	55.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	94,000	12,290 (530)	840 (0.0)	45.6	20.6	19.3	4.0	20.1	20.0	3.7	3.5	-1.1	-1.9	-2.1	19.0
	PME	PYME PHARCO JSC	54,800	4,111 (177)	527 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.6	-0.2	-13.7
IT	FPT	FPT CORP	56,500	38,323 (1,653)	75,863 (3.3)	0.0	12.1	10.3	24.3	24.0	24.7	2.5	2.2	-1.1	2.2	-3.6	47.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbfng.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.